

Bản án số: 119/2023/HS-ST  
Ngày 22/12/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Lâm.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Võ Thị Thu Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị N, sinh ngày 02/02/1965 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Ngô Thị T (chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh C1, sinh năm 1963, bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1987 và nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

3. Bà Lê Thị M, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

4. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/4/2023, tại quán C3 tại ấp D, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, Công an huyện P bắt quả tang Nguyễn Thị N có hành vi mua bán số đề bằng hình thức nhắn tin trên điện thoại vào các ngày 03/4/2023, ngày 04/4/2023 và ngày 05/4/2023 với Nguyễn Thị C2, Quốc B, Trần Thị H và một người không rõ nhân thân lai lịch, cụ thể như sau:

\* Ngày 05/4/2023, N sử dụng điện thoại gắn số thuê bao 0866.738.749 và 0986.351.284 để nhắn tin bán số đề cho một người không rõ nhân thân lai lịch có số thuê bao 0347.297.076 với các số đề và số tiền như sau:

- Đài Đ: Số 39 79 mỗi số bao lô 50.000 đồng thành tiền 1.350.000 đồng; số 39 79 đầu đuôi 200.000 đồng thành tiền: 640.000 đồng. Tổng cộng số tiền Ngô bán số đề đài Đồng Nai cho đối tượng không rõ nhân thân lai lịch có số thuê bao 0347.297.076 là: 1.990.000 đồng (chưa có kết quả mở thưởng nên chưa xác định được số tiền thắng, thua).

\* Ngày 05/4/2023, N sử dụng điện thoại gắn số thuê bao 0866.738.749 và 0986.351.284 để nhắn tin bán số đề cho Nguyễn Thị C2 có số thuê bao 0372.064.776 với các số đề và số tiền như sau:

- Đài Đ: Số B, 61 đá 5.000 đồng thành tiền 135.000 đồng; số 61 đầu đuôi 10.000 đồng thành tiền 16.000 đồng; số 11,51 đá 2.000 đồng thành tiền 54.000 đồng; số 51,91 đá 2.000 đồng thành tiền 54.000 đồng; số 51 đầu đuôi 15.000 đồng thành tiền 24.000 đồng; số 11, 91 đá 12.000 đồng thành tiền 324.000 đồng; số 11, 91 đầu đuôi 20.000 đồng thành tiền 64.000 đồng; số 991 bao lô 5.000 đồng thành tiền 67.500 đồng; số 991 xiu chủ 15.000 đồng thành tiền 24.000 đồng; số 911 bao lô 5.000 đồng thành tiền 67.500 đồng; số 911 xiu chủ 15.000 đồng thành tiền 24.000 đồng; số 47, 74, 26 đá 7.000 đồng thành tiền 567.000 đồng; số 12, 21, 42 đá 2.000 đồng thành tiền 162.000 đồng; số 12, 42, 72 đá 3.000 đồng thành tiền 81.000 đồng; số 32, 72 đá 3.000 đồng thành tiền 243.000 đồng; số 772, 739, 232, 234, 652 bao lô 2.000 đồng thành tiền 135.000 đồng; số 772, 739, 232, 234, 652 xiu chủ 10.000 đồng thành tiền 80.000 đồng. Tổng cộng số tiền Ngô bán số đề đài Đồng Nai cho Nguyễn Thị C2 là: 2.122.000 đồng.

- Đài C: Số B, 61 đá 5.000 đồng thành tiền 135.000 đồng; số 61 đầu đuôi 10.000 đồng thành tiền 16.000 đồng; số 11,51 đá 2.000 đồng thành tiền 54.000 đồng; số 51,91 đá 2.000 đồng thành tiền 54.000 đồng; số 51 đầu đuôi 15.000 đồng thành tiền 24.000 đồng; số 11, 91 đá 12.000 đồng thành tiền 324.000 đồng; số 11, 91 đầu đuôi 20.000 đồng thành tiền 64.000 đồng; số 991 bao lô 5.000 đồng thành tiền 67.500 đồng; số 991 xiu chủ 15.000 đồng thành tiền 24.000 đồng; số 911 bao lô 5.000 đồng thành tiền 67.500 đồng; số 911 xiu chủ 15.000 đồng thành tiền 24.000 đồng. Tổng cộng số tiền Ngô bán số đề đài Cần Thơ cho Nguyễn Thị C2 là: 854.000 đồng.

- Đài S: Số B, 61 đá 5.000 đồng thành tiền 135.000 đồng; số 61 đầu đuôi 10.000 đồng thành tiền 16.000 đồng, số 11,51 đá 2.000 đồng thành tiền 54.000 đồng; số 51,91 đá 2.000 đồng thành tiền 54.000 đồng; số 51 đầu đuôi 15.000 đồng thành tiền 24.000 đồng; số 11, 91 đá 12.000 đồng thành tiền 324.000 đồng; số 11, 91 đầu đuôi 20.000 đồng thành tiền 64.000 đồng; số 991 bao lô 5.000 đồng thành tiền 67.500 đồng; số 991 xiu chủ 15.000 đồng thành tiền 24.000 đồng; số 911 bao lô 5.000 đồng thành tiền 67.500 đồng; số 911 xiu chủ 15.000 đồng thành tiền 24.000 đồng. Tổng cộng số tiền Ngô bán số đề đài Sóc Trăng cho Nguyễn Thị C2 là: 854.000 đồng.

Như vậy vào ngày 05/4/2023, Nguyễn Thị N bán số đề cho Nguyễn Thị C2 của đài M3 (đài Đ, Cần Thơ và Sóc Trăng) là 3.830.000 đồng nhưng chưa có kết quả mở thưởng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

\* Ngày 05/4/2023, N sử dụng điện thoại gán số thuê bao 0866.738.749 và 0986.351.284 để nhắn tin bán số đề cho người đàn ông tên “Quốc Bé” (chưa rõ nhân thân) có số thuê bao 0971.412.141 với các số đề và số tiền như sau:

- Đài Đ: Số 12,61 đá 10.000 đồng thành tiền 270.000 đồng; số 12 bao lô 100.000 đồng thành tiền 1.350.000 đồng; số 21 bao lô 30.000 đồng thành tiền 405.000 đồng; số 312 bao lô 10.000 đồng thành tiền 135.000 đồng; số 12, 21 đá 10.000 đồng thành tiền 270.000 đồng; số 12 bao lô 50.000 đồng thành tiền 675.000 đồng; số 21 bao lô 20.000 đồng thành tiền 270.000 đồng. Tổng cộng số tiền Ngô bán số đề đài Đồng Nai cho đối tượng tên Quốc B là: 3.375.000 đồng nhưng chưa có kết quả mở thưởng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra vào ngày 05/4/2023, Nguyễn Thị N còn nhận phoi đề của Trần Thị H của đài Đ số tiền 84.000 đồng và nhận phoi đề của Nguyễn Thị C2 của đài Đ số tiền 840.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà N đánh bạc (bán số đề cho các con bạc) vào ngày 05/4/2023 ở đài M3 (Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng) là 10.119.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 04/4/2023, Nguyễn Thị N còn thực hiện hành vi bán số đề, cụ thể:

\* Ngày 04/4/2023, N sử dụng điện thoại gán số thuê bao 0866.738.749 và 0986.351.284 để nhắn tin bán số đề cho một người không rõ nhân thân lai lịch có số thuê bao 0347.297.076 với các số đề và số tiền như sau:

- Đài Bà Rịa V: Số C bao lô 5000 đồng thành tiền 67.500 đồng; số 37 bao lô 20.000 đồng thành tiền 270.000 đồng. Tổng số tiền Đ1 là: 337.500 đồng. Kết quả xổ số đài Vũng Tàu người mua số đề trên không trúng số đề.

\* Ngày 04/4/2023, N sử dụng điện thoại gán số thuê bao 0866.738.749 và 0986.351.284 để nhắn tin bán số đề cho Trần Thị H có số thuê bao 0972.585.781 và 0372.840.695 với các số đề và số tiền như sau:

- Đài tỉnh B: Số C xiu chủ 25.000 đồng thành tiền 25.000 đồng; số 323 bao lô 2000 đồng thành tiền 24.000 đồng; số 372 xiu chủ 15.000 đồng thành tiền 15.000 đồng; số 372 bao lô 1000 đồng thành tiền 12.000 đồng; số 23 72 32 đá

3000 đồng thành tiền 240.000 đồng; số 23 72 32 bao lô 10.000 đồng thành tiền 400.000 đồng; số 32 bao lô 10.000 đồng thành tiền 130.000 đồng; số 22 bao lô 50.000 đồng thành tiền 650.000 đồng; số 22 đầu đuôi 150.000 đồng thành tiền 150.000 đồng; số 11 bao lô 10.000 đồng thành tiền 130.000 đồng; số 711 đá 5000 đồng thành tiền 65.000 đồng; số 35 51 đá 3.000 đồng thành tiền 84.000 đồng; số 711 xiủ chủ 15.000 đồng thành tiền 15.000 đồng. Tổng cộng số tiền Ngô bán số đề đài Đ1 cho Trần Thị H là: 1.940.000 đồng. Kết quả xổ số đài Đ1, H không trúng số đề.

- Đài M: Số C bao lô 10.000 đồng thành tiền 200.000 đồng; số 99 bao lô 10.000 đồng thành tiền 200.000 đồng; số 60 bao lô 20.000 đồng thành tiền 400.000 đồng; số 82 bao lô 5000 đồng thành tiền 100.000 đồng; số 00 đầu đuôi 20.000 đồng thành tiền 100.000 đồng; số 200 xiủ chủ 20.000 đồng thành tiền 80.000 đồng; số 35 95 đá 2000 đồng thành tiền 84.000 đồng; số 48 68 đá 2000 đồng thành tiền 60.000 đồng; số 711 bao lô 5000 đồng thành tiền 100.000 đồng; số 392 bao lô 5000 đồng thành tiền 100.000 đồng; số 711 xiủ chủ 5000 đồng thành tiền 20.000 đồng; số 392 xiủ chủ 5000 đồng thành tiền 20.000 đồng; số 11 92 bao lô 10.000 đồng thành tiền 400.000 đồng; số 11 92 đá 5000 đồng thành tiền 200.000 đồng. Tổng cộng số tiền Ngô bán số đề đài Miền B1 cho Trần Thị H là: 2.064.000 đồng. Tuy nhiên, do quen biết nên H chỉ phải trả số tiền 1.820.000 đồng. Kết quả xổ số đài M, H trúng được số 82 bao lô 5000 đồng với số tiền 350.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà bị can N dùng vào mục đích đánh bạc (mua bán số đề) vào ngày 04/4/2023 ở đài M3 là 2.277.500 đồng và đài Miền B1 là 2.414.000 đồng.

Ngô khai nhận sau khi bán số đề cho H và C2 thì N giao phơi đề lại cho M1 (không rõ nhân thân lai lịch) có số thuê bao 0387.032.839. Theo quy ước cứ 1.300.000 đồng tiền bán số đề (tiền xác) thì N sẽ được số tiền 50.000 đồng tiền hoa hồng từ Mót.

Đối với Nguyễn Thị C2 thực hiện hành vi bán số đề như sau:

\* Ngày 04/4/2023, Nguyễn Thị C2 sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản zalo để mua bán số đề cho Lê Thị M (tên tài khoản zalo là Yên Ngọc L) với các số đề và số tiền như sau:

- Đài Bà Rịa V: Số C, 93 đá 5000 đồng bao lô 10.000 đồng thành tiền 420.000 đồng; số 713 bao lô 10.000 đồng thành tiền 140.000 đồng; số 13 bao lô 10.000 đồng thành tiền 140.000 đồng. Tổng cộng số tiền C2 bán số đề đài Đ1 ngày 04/4/2023 cho Lê Thị M là: 700.000 đồng. Kết quả xổ số đài Đ1, Mỹ trúng số 39 đá 5000 đồng bao lô 10.000 đồng, do đó số tiền trúng đề được 700.000 đồng.

- Đài M: Số G bao lô 10.000 đồng thành tiền 220.000 đồng; số 13 bao lô 10.000 đồng thành tiền 220.000 đồng. Tổng cộng số tiền C2 bán số đề đài Miền Bắc ngày 04/4/2023 cho Lê Thị M là: 440.000 đồng. Kết quả xổ số đài Miền B bà M không trúng số đề.

Sau khi bán số đề cho M thì C2 giao phôi đề lại cho Nguyễn Thị N. Theo quy ước cứ 1.350.000 đồng tiền bán số đề (tiền xác) thì C2 sẽ được hưởng số tiền 50.000 đồng tiền hoa hồng từ Ngô. Tổng số tiền hoa hồng C2 đã nhận từ N là 71.000 đồng.

Đối với Trần Thị H thực hiện hành vi bán số đề như sau:

\* Ngày 03/4/2023, Trần Thị H sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0972.585.781 và 0372.840.695 để bán số đề cho Trần Thị Q (Mực) có số thuê bao 0822.901.022 với các số đề và số tiền như sau:

- Đ thành phố Hồ Chí Minh: Số E 83 đá 3000 đồng thành tiền 84.000 đồng. Tổng cộng số tiền H bán số đề đài thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/4/2023 cho Q (Mực) là: 84.000 đồng. Kết quả xổ số đài thành phố Hồ Chí Minh, Q không trúng số đề.

- Đài M: Số 35 49 đá 2000 đồng thành tiền 80.000 đồng. Tổng cộng số tiền H bán số đề đài Miền Bắc ngày 03/4/2023 cho Q (Mực) là: 80.000 đồng. Kết quả xổ số đài Miền B1, Q không trúng số đề.

\* Ngày 04/4/2023, Trần Thị H sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0972.585.781 và 0372.840.695 để bán số đề cho Trần Thị Q (Mực) có số thuê bao 0822.901.022 với các số đề và số tiền như sau:

- Đài M: Số 35, 95 đá 2000 đồng thành tiền 88.000 đồng. Tổng cộng số tiền H bán số đề đài Miền Bắc ngày 04/4/2023 cho Q (Mực) là: 84.000 đồng. Kết quả xổ số đài Miền B1, Q không trúng số đề.

\* Ngày 05/4/2023, Trần Thị H sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0972.585.781 và 0372.840.695 để mua bán số đề với bà Trần Thị Q (M2) có số thuê bao 0822.901.022 với các số đề và số tiền như sau:

- Đài Đ: Số 34 48 52 đá 2000 đồng thành tiền 84.000 đồng. Tổng cộng số tiền H bán số đề đài Đồng Nai ngày 05/4/2023 cho Q (Mực) là: 84.000 đồng. Kết quả xổ số đài Đồng Nai, Q không trúng số đề.

Sau khi bán số đề cho Q thì H giao phôi đề lại cho Nguyễn Thị N. Theo quy ước cứ 1.400.000 đồng tiền bán số đề (tiền xác) thì H sẽ được hưởng số tiền 50.000 đồng tiền hoa hồng từ Ngô. Tổng số tiền hoa hồng C2 đã nhận từ N là 15.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh có gắn sim số 0972.585.781 và 0372.840.695 của bà Trần Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng có gắn sim số 0866.738.749 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen có gắn sim số 0986.351.284 của bị cáo Nguyễn Thị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng có gắn sim số 0372.064.776 của bà Nguyễn Thị C2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 của bà Lê Thị M.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKSPG ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị

N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”;

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh có gắn sim số 0972.585.781 và 0372.840.695; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng có gắn sim số 0866.738.749; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen có gắn sim số 0986.351.284; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng có gắn sim số 0372.064.776; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp số tiền 15.764.000 đồng (tiền bán số đề) và 606.500 đồng (thu lợi tiền hoa hồng từ đối tượng Mót); bà Lê Thị M phải nộp số tiền 700.000 (tiền trúng số đề) đồng; bà Trần Thị H phải nộp số tiền 350.000 đồng (tiền trúng số đề) và 154.000 đồng (thu lợi tiền hoa hồng từ Ngô); bà Nguyễn Thị C2 phải nộp số tiền 42.000 đồng (thu lợi tiền hoa hồng từ N) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thị N thống nhất Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thống nhất với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị N, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị C2, bà Lê Thị M và bà Trần Thị Q có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận: Ngày 05/4/2023, tại quán C3 thuộc ấp D, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị N có hành vi mua bán số đề bằng tin nhắn điện thoại với Trần Thị H, Nguyễn Thị C2, Quốc B và một người không rõ nhân thân lai lịch. Sau khi bán số đề cho những người mua số đề, N giao phoi đề lại cho M1 (không rõ nhân thân lai lịch) để hưởng tiền hoa hồng. Số tiền bị cáo Nguyễn Thị N dùng vào mục đích đánh bạc là 15.764.500 đồng (bao gồm: Số tiền đánh bạc ngày 05/4/2023 của đài miền N là 10.119.000 đồng, số tiền đánh bạc ngày 04/4/2023 ở đài miền N là 2.979.500 đồng và đài miền B là 2.504.000 đồng, ngày 03/4/2023 ở đài miền N là 84.000 đồng và đài miền B là 80.000 đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi đánh bạc (mua bán số đề) là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị N và các đối tượng Trần Thị H, Nguyễn Thị C2, Quốc B và một người không rõ nhân thân lai lịch sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.764.500 đồng (mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Cáo trạng số 108/CT-VKSPG ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo ý thức được rằng đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác và pháp luật sẽ xử lý nghiêm loại tội phạm này nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, nêu gương và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét bị cáo Nguyễn Thị N có mức hình phạt tù không quá 03 năm, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và nơi làm việc; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nơi làm việc ổn định. Qua đó, HĐXX xét thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Thị N là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt bổ sung HĐXX xử phạt thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh có gắn sim số 0972.585.781 và 0372.840.695 của bà Trần Thị H, ngày 04/4/2023, bà H sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu trắng có gắn sim số 0866.738.749 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen có gắn sim số 0986.351.284 của bị cáo Nguyễn Thị N. Xét thấy, 02 điện thoại này là phương tiện bị cáo N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu trắng có gắn sim số 0372.064.776 của bà Nguyễn Thị C2. Xét thấy, đây là phương tiện bà C2 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 của bà Lê Thị M. Xét thấy, đây là phương tiện bà M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 15.764.000 đồng là tiền bị cáo bán số đề và 606.500 đồng là tiền bị cáo thu lợi tiền hoa hồng từ đối tượng M1. Xét thấy, đây là số tiền dùng vào



việc đánh bạc và thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 700.000 đồng là tiền Lê Thị M đã trúng số đề, nên cần buộc bà Lê Thị M phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 350.000 đồng là tiền Trần Thị H đã trúng số đề và 154.000 đồng là tiền H thu lợi tiền hoa hồng từ bị cáo N nên cần buộc Trần Thị H phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 42.000 đồng là tiền Nguyễn Thị C2 thu lợi tiền hoa hồng từ bị cáo N, nên cần buộc bà Nguyễn Thị C2 phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi của Lê Thị M, Trần Thị Q, Nguyễn Thị C2, Trần Thị H tham gia mua số đề dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc nên hành vi của M, Q, C2, H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, hành vi mua, bán số đề của M, Q, C2 và H đã vi phạm khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện P, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, Q, C2 và H là phù hợp quy định pháp luật, nên HĐXX không đề cập đến.

[10] Đối với 02 đối tượng mua số đề ngày 05/4/2023 của Nguyễn Thị N (chủ thuê bao số 0347.297.076 và đối tượng tên “Quốc Bé”) và đối tượng tên “Mót” (là người nhận phoi đề của N) hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 46, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 22/12/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị N kể từ ngày 22/12/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

4. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh có gắn hai sim thu giữ của bà Trần Thị H (imei: 867740050429219, imei2: 867740050429201); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng có gắn sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N (imei: 356902/08/618069/9); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen có gắn sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N (imei: 352506/06/257368/8); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen xanh có gắn sim số thu giữ của bà Nguyễn Thị C2 (imei: 356206/09/030936/3, điện thoại bị vỡ màn hình); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 thu giữ của bà Lê Thị M (imei 1: 860028042278655, imei 2: 860028042278648, điện thoại bị vỡ màn hình).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp số tiền 15.764.000 đồng (tiền bán số đề) và 606.500 đồng (thu lợi tiền hoa hồng từ đối tượng M1) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Lê Thị M phải nộp số tiền 700.000 (tiền trúng số đề) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Trần Thị H phải nộp số tiền 350.000 đồng (tiền trưng số đê) và 154.000 đồng (thu lợi tiền hoa hồng từ N) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Nguyễn Thị C2 phải nộp số tiền 42.000 đồng (thu lợi tiền hoa hồng từ N) để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (để thông báo);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Lâm**